TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS – PT
Ngày: 08-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc và bà Trần Thanh Hải.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2023/TLPT - HS ngày 16/8/2023 đối với bị cáo T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tđối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **T**, sinh ngày 07/10/1973 tại thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Thái Bình, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sinh *(đã chết)* và bà Đinh Thị Bội, sinh năm 1932; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày13/02/2023 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại không kháng cáo:* Ông Lò Văn Loan, sinh năm 1960 và bà Lò Thị Xuyến, sinh năm 1958, cùng trú tại: Xóm Tòng, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Thái Bình, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Ngọc Va, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

+ Ông Lò Văn Tú, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xóm Tòng, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

+ Bà Lò Thị Chầm, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm Tòng, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

+ Bà Nguyễn Thị T(*tên gọi khác Nguyễn Thị Lý*), sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

+ Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Thái Bình, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình.

(Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 03/07/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, chị Lò Thị Chầm là con gái của ông Lò Văn Loan và bà Lò Thị Xuyến cùng trú tại xóm Tòng, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Hòa Bình nên ông Loan, bà Xuyến có nguyện vọng xin việc cho chị Chầm vào công chức công tác tại ngành giáo dục huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Được bà Nguyễn Thị T(tên gọi khác là Lý) giới thiệu nên ông Loan, bà Xuyến đến nhà ông Lê Ngọc Va tại Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để nhờ ông Va xin việc cho chị Chầm thì được ông Va trả lời ông nghe em họ bên vợ là Nguyễn Văn Tnói quen biết nhiều nên có khả năng xin việc. Đồng thời ông Va có gọi điện cho Tnói vợ chồng bà Xuyến có con gái muốn xin vào biên chế ngành giáo dục huyện Mai Châu thì Tđồng ý và bảo ông Va nói với vợ chồng bà Xuyến đưa trước số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* để lo xin việc cho chị Chầm.

Sau đó, ông Va đã nói lại với vợ chồng bà Xuyến thì vợ chồng bà Xuyến đồng ý đưa trước số tiền 100.000.000đ để ông Va đưa cho Tám. Khoảng một tuần sau thì ông Va đưa số tiền 100.000.000đ cho Tám. Đến đầu năm 2016, Tlên nhà ông Va thì được ông Va dẫn đến nhà ông Loan, bà Xuyến để nói chuyện, bàn bạc về việc xin việc cho chị Chầm. Khoảng tháng 7/2016, Tcó gọi điện và yêu cầu vợ chồng bà Xuyến đưa tiếp số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)* để lo xin việc thì vợ chồng bà Xuyến cùng chị Chầm và con rể là Lò Văn Tú đến nhà Ttại tổ 4, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để đưa số tiền trên cho Tám. Được một thời gian sau thì Ttiếp tục gọi điện và yêu cầu vợ chồng bà Xuyến đưa thêm số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)* nên bà Xuyến đã chuyển khoản số tiền trên cho Tám.

Đến năm 2017, bà Xuyến thấy con gái vẫn chưa xin được việc nên nhiều lần gọi điện thoại giục ông Va và Tám. Ngày 19/8/2017 ông Va và Tđã đến nhà ông Loan, bà Xuyến để nói chuyện,tại đây, Tnói dối rằng năm nay chưa có chỉ tiêu, sang năm 2018 mới có. Sau đó Tyêu cầu vợ chồng bà Xuyến đưa thêm số tiền 80.000.000đ *(Tmươi triệu đồng)* để xin việc cho chị Chầm, tổng các lần nhận tiền được Tviết thành 01 giấy vay tiền ghi ngày 19/8/2017 với số tiền 250.000.000đ *(hai trăm năm mươi triệu đồng)* rồi hai bên cùng ký tên và ông Va ký tên vào người làm chứng. Đến chiều cùng ngày Tgọi điện và yêu cầu bà Xuyến đưa thêm 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* để Tvào phòng Nội vụ huyện Mai Châu mua hồ sơ xin việc cho Chầm, sau đó chị Chầm và bà Xuyến mang số tiền trên xuống cổng UBND huyện Mai Châu đưa trực tiếp cho Tám.

Sau các lần nhận tiền thì Tđều không bảo chị Chầm làm hồ sơ và cũng không thực hiện việc đã hứa là xin việc cho chị Chầm mà sử dụng số tiền chi tiêu cá nhân hết. Đến cuối năm 2018, ông Loan, bà Xuyến không thấy Txin được việc cho chị Chầm nên đã nhiều lần gọi điện và xuống nhà Tđể đòi lại số tiền 253.000.000đ *(hai trăm năm mươi ba triệu đồng)* đã đưa cho Tnhưng không được. Đồng thời cuối năm 2018 chị Chầm đã tự nộp hồ sơ thi tuyển công chức ngành giáo dục tại huyện Mai Châu, đến năm 2019 khi UBND huyện Mai Châu công bố kết quả thì chị Chầm đã trúng tuyển. Nhận thấy bị lừa nên bà Xuyến liên tiếpgọi điện và xuống nhà Tđể đòi tiền, đến ngày 05/11/2019 Tcó hẹn vợ chồng bà Xuyến xuống nhà và làm một giấy vay số tiền 253.000.000đ *(hai trăm năm mươi ba triệu đồng),* sau đó Tvà vợ chồng bà Xuyến có đến phòng công chứng số 1, tỉnh Hòa Bình để chứng thực giấy vay tiền trên, Thẹn đến năm 2020 sẽ trả hết số tiền đã nhận cho vợ chồng bà Xuyến. Tuy nhiên, cho đến trước ngày ông Loan, bà Xuyến trình báo sự việc thì Tmới trả cho vợ chồng bà Xuyến số tiền10.000.000đ *(mười triệu đồng)* tiền lãi và 90.000.000đ *(chín mươi triệu đồng)* tiền gốc trong tổng số 253.000.000đ mà ông Loan, bà Xuyến đã đưa để Txin việc cho chị Chầm.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm Nguyễn Văn Tđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Châu đã thu giữ:

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 113415644 mang tên T, sinh ngày 07/10/1973. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phường Thái Bình, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình, do Công an tỉnh Hoà Bình cấp ngày 02/04/2015.

- 01 (một) thẻ ngân hàng MB bank màu xanh số thẻ 9704222058517368 mang tên T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 253.000.000đ cho ông Lò Văn Loan, bà Lò Thị Xuyến. Các bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Những người tham gia tố tụng khác không ai có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS- ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn Tphạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T36 *(ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/02/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 10/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn Tcó đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm: Gia đình bị cáo Tnộp bổ sung đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Tlà lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già 91 tuổi, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Tvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và tại giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo nộp bổ sung tình tiết mới: Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi mẹ già 91 tuổi. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình theo hướng: Chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo của bị cáo Tám, giữ nguyên mức hình phạt tù 36 tháng và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định và hợp lệ.

[2].Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Tkhai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017, Nguyễn Văn Tđã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin bản thân có khả năng xin việc làm cho con gái ông Loan, bà Xuyến nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tổng số tiền là 253.000.000đ *(hai trăm năm mươi ba triệu đồng)* của ông Lò Văn Loan và bà Lò Thị Xuyến".

Bị cáo Nguyễn Văn Tlà người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lò Văn Loan và bà Lò Thị Xuyến là vi phạm pháp luật. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức hứa hẹn và có khả năng xin được việc làm *(trên thực tế bị cáo không có khả năng này)* nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ, đồng thời hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn trên địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Tvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy:

* *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Nguyễn Văn Tkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Trong vụ án này ngay từ khi chưa có đơn trình báo của bị hại tại cơ quan công an, bị cáo đã có ý thức bồi thường, trả lại số tiền chiếm đoạt cho bị hại và đã trả được 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), do hoàn cảnh khó khăn bị cáo chưa kịp thời trả lại toàn bộ số tiền cho bị hại; trong quá trình giải quyết vụ án,

bị cáo đã tác động người thân trong gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và phần tiền lãi của số tiền trên cho bị hại.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Tthành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện và tác động người thân bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; trong quá trình giải quyết vụ án, các bị hại đã có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ đẻ là Đinh Thị Bội 91 tuổi là cán bộ hưu trí được tặng thưởng huy chương " vì sự tiến bộ của phụ nữ".

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi mẹ già 91 tuổi, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo cung cấp tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình hiện nay đang nuôi mẹ già 91 tuổi. Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo làm người có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân văn, chính sách khoan hồng của pháp luật và không trái với Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tcũng như đề nghị của Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt giữ nguyên mức hình phạt tù 36 tháng và cho bị cáo Tđược hưởng án treo. Đây là sửa khách quan do có tình tiết mới.

[4].Các quyết định khác của bản án sơ thẩm: Không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5].Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tvề việc xin hưởng án treo.

[2] Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt, cụ thể:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tphạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T36** ***(ba mươi sáu)*** **tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 05 *(năm)* năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tcho Uỷ ban nhân dân phường Thái Bình, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Tthay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tcó trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo T.

[4]. Bị cáo Nguyễn Văn Tkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS- ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2023).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Mai Châu;
- Cục THADS huyện Mai Châu;
- CA huyện Mai Châu
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lý Thị Đoàn